

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ: Số 489, đường 30/4, Phường I, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh



HỒ SƠ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY
CP CẤP
THOÁT
NƯỚC TÂY
NINH

Digitally signed by CÔNG TY CP
CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
DN: C=VN, S=Tây Ninh, L=Thành
phố Tây Ninh, CN=CÔNG TY CP
CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:3900243762

Reason: I am the author of this
document

Location: your signing location
here

Date: 2020-04-14 15:03:57

Foxit Reader Version: 9.7.1

Tây Ninh, tháng 4 năm 2020

Số: 92 /BC-HĐQT

Tây Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, ngày 25/3/2019.

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

Năm 2019 là năm thứ 4 Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Thực hiện Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 trong năm 2019, công ty tác thoái vốn nhà nước 35% vốn điều lệ tại Công ty, tính đến 31/12/2019 chưa thực hiện xong. Theo văn bản số 7877/VP-TKTH ngày 16/12/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp để tiếp tục thực hiện.

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
2. Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
3. Tên tiếng Anh: TAY NINH WATER SUPPLY AND DRAINAGE JOINT STOCK COMPANY
4. Mã cổ phiếu: WTN
5. Vốn điều lệ: 105.768.270.000 đồng
6. Cơ cấu số lượng cổ phần năm 2019 của Công ty (31/12/2019):

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (10.000 đ/cp)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Nhà nước	3.701.940	37.019.400.000	35,00
2	Cổ đông Công ty cổ phần DNP Water	6.290.332	62.903.320.000	59,47
3	Cổ đông khác	584.555	5.845.550.000	5,53
	Tổng cộng:	10.576.827	105.768.270.000	100,00

7. Cơ cấu số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

Stt	Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu		Tổng số cổ phần	
		Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ
01	Ông Trịnh Thành Nghiêm	55.279	0,52	1.903.829	18,00	1.959.108	18,52
02	Ông Nguyễn Thế Bảo	49.000	0,46	1.798.111	17,00	1.847.111	17,46
03	Ông Ngô Đức Vũ	0	0	0	0	0	0
04	Ông Lều Mạnh Huy	0	0	0	0	0	0
05	Ông Trịnh Kiên	0	0	0	0	0	0
06	Ông Đinh Công Tuấn	0	0	0	0	0	0
07	Ông Trần Ngọc Công	200.000	1,89	0	0	200.000	1,89
08	Bà Trương Thùy Dương	0	0	0	0	0	0

8. Công bố thông tin:

- Ngày 10/9/2018, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử CIMS và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo văn bản số 1350/SGDCKHN-QLNY ngày 6/9/2018.

- Hiện nay, Công ty công bố thông tin điện tử trên hệ thống CIMS, SSC và trang website của Công ty www.capthoatnuoctayninh.vn trang “quan hệ cổ đông”.

9. Công tác thoái vốn:

Thực hiện Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh, ban hành kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017 – 2020.

Theo nội dung Quyết định thì Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh năm 2019, thực hiện thoái hết vốn nhà nước 35% vốn điều lệ. Kế hoạch cụ thể:

- Số lượng cổ phần thực hiện thoái vốn nhà nước trong năm 2019 là 3.701.940 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ.

- Thời gian chốt số liệu tài chính xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2018.

- Đến 31/12/2019 UBND tỉnh giao Sở Tài chính tiếp tục tham mưu công việc thoái vốn tại Công ty.

10. Triển khai các dự án:

a. Dự án xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng

- Tên dự án: Nhà máy cung cấp nước sạch huyện Trảng Bàng.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Địa điểm: tại ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Công suất giai đoạn 1: 30.000 m³/ngày đêm.

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1: 246.230.547.000 đồng.

- Mục tiêu dự án: Sản xuất và cung cấp nước sạch cho dân cư và các khu công nghiệp.

- Chủ trương thực hiện dự án: Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy cung cấp nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Đến 31/12/2019 thực hiện công tác giải tỏa đền bù được 10/14 hộ, đang tiếp tục hoàn thiện công tác giải tỏa đền bù.

b. Dự án nâng công suất Nhà máy nước Tây Ninh

- Hiện hữu: 18.000 m³/ngày đêm

- Nâng lên: Giai đoạn 1: 30.000 m³/ngày đêm; Giai đoạn 2: 30.000 m³/ngày đêm.

- Tính đến 31/12/2019 đang hoàn chỉnh thủ tục xây dựng

c. Dự án Nhà máy nước huyện Tân Châu

- Lập hồ sơ chủ trương đầu tư nhà máy nước huyện Tân Châu công suất 5.000 m³/ngày đêm.

- Tính đến 31/12/2019 hồ sơ đang được Sở Kế hoạch đầu tư trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương.

d. Dự án Nhà máy nước huyện Tân Biên

- Lập hồ sơ chủ trương đầu tư nhà máy nước huyện Tân Biên công suất 2.000 m³/ngày đêm.

- Tính đến 31/12/2019 hồ sơ đang được Sở Kế hoạch đầu tư trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương.

e. Dự án Xây dựng trạm tăng áp núi Bà

- Đang tìm vị trí đất XD trạm bơm tăng áp.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế.

f. Các đồ án đã và đang tiếp tục thực hiện

- Hồ sơ thỏa thuận cấp nước vùng và hạn chế khai thác nước ngầm

- Hồ sơ sở hữu công trình

g. Tình hình bê tông hóa kênh tây

- Phối hợp với Công ty khai thác thủy lợi Dầu Tiếng Phước Hoà về phương án thời gian thi công bê tông hoá kênh tây, mức độ duy trì cấp nước cho nhà máy, chất lượng nước.

- Tháng 7/2019 đưa vào vận hành khai thác trạm giếng khoan Long Thành Trung – Hoà Thành.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình

Cổ phần hóa tạo ra cho Công ty có nhiều chủ sở hữu, tạo điều kiện để người lao động thực sự làm chủ doanh nghiệp và có cơ chế quản lý năng động linh hoạt:

- Chủ sở hữu trong Công ty bao gồm Nhà nước, DNP Water, người lao động trong Công ty, cổ đông ngoài Công ty. Công ty tập trung nguồn lực mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng tăng doanh thu. Chú trọng chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý sản xuất kinh doanh.

- Khi đã trở thành cổ đông, quyền lợi và trách nhiệm của người lao động gắn chặt với sự tồn tại và phát triển của Công ty, do vậy họ có trách nhiệm với Công ty hơn. Từ đó

kết quả SXKD năm 2018 của Công ty bước đầu đạt hiệu quả. Lợi nhuận năm 2019 đạt hơn 3 tỷ đồng.

- Bộ máy quản lý của Công ty được tái cơ cấu, sắp xếp, bố trí gọn nhẹ. Mọi hoạt động của Công ty được tiến hành theo Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty. Từng bước rà soát lại và xây dựng quy chế tài chính, lao động, tuyển dụng; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của ban lãnh đạo và cổ đông, tổ chức hợp lý các bộ phận kinh doanh. Xây dựng chiến lược đầu tư nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Công ty thực hiện báo cáo kiểm toán năm 2019 đúng quy định. Phối hợp với Công ty cổ phần chứng khoán FPT thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

2. Các phiên họp của HĐQT năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT đã có 4 phiên họp định kỳ gồm trực tiếp, trực tuyến nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức bằng cách online, gửi phiếu lấy ý kiến. Trong các phiên họp các thành viên HĐQT, các thành viên BKS tham dự đầy đủ. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT, BKS tại các cuộc họp trong năm 2019 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Trịnh Thành Nghiêm	CT HĐQT	4/4	100%	
2	Nguyễn Thế Bảo	TV HĐQT	4/4	100%	
3	Thái Trường Giang	TV HĐQT	4/4	100%	
4	Ngô Đức Vũ	TV.HĐQT	4/4	100%	
5	Lê Mạnh Huy	TV.HĐQT	3/4	75%	
6	Trịnh Kiên	TV.HĐQT	3/4	75%	
7	Đinh Công Tuấn	Trưởng BKS	4/4	100%	
8	Trần Ngọc Công	TV BKS	4/4	100%	
9	Trương Thùy Dương	TV BKS	4/4	100%	

Các quyết định, nghị quyết thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên tham dự, nội dung tài liệu các cuộc họp được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, nội dung kịp thời, thiết thực định hướng hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp SXKD của Công ty phù hợp với bối cảnh, thực trạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định trong năm 2019 như sau:

Stt	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung trích yếu
1	23/NQ-CTN-HĐQT	8/01/2019	Nghị quyết về việc thực hiện các kết luận của HĐQT họp ngày 08/01/2019.

2		02/5/2019	Phiếu lấy ý kiến, kèm theo Tờ trình số 86/TTr-BGD ngày 26/4/2019 về việc xem xét phê duyệt đề cương: Dự án cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Tây Ninh.
3	26/NQ-HĐQT-WTN	14/5/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt lập đề cương báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo nâng cấp nhà máy nước Tây Ninh.
4	27/NQ-WTN-HĐQT	19/8/2019	Nghị quyết về việc thực hiện các kết luận của HĐQT họp ngày 05/8/2019.
5	18/QĐ-WTN	19/8/2019	Quyết định về việc cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty
6	19/QĐ-WTN	19/8/2019	Quyết định Thành lập Chi nhánh cấp nước thành phố Tây Ninh
7	20/QĐ-WTN-HĐQT	26/8/2019	Quyết định về việc chi trả lương cho thành viên HĐQT chuyên trách đầu tư tài chính
8		14/10/2019	Phiếu lấy ý kiến, kèm theo Tờ trình số 194/TTr-TNW ngày 10/10/2019 về việc Thành lập Ban phát triển dự án.
9	21/QĐ-TNW-HĐQT	25/10/2019	Quyết định thành lập Ban phát triển dự án trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh
10	28/NQ-HĐQT-TNW	25/11/2019	Nghị quyết phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Các văn bản về công tác thoái vốn năm 2019:

Stt	Số ký hiệu	Ngày ký	Cấp thẩm quyền	Nội dung trích yếu
1	07/QĐ-HĐQT-CTN	11/5/2018	Hội đồng quản trị	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban thực hiện công tác thoái vốn nhà nước.
2	73/TTr-CTN	03/4/2019	Người đại diện	Tờ trình của Người đại diện vốn trình Sở Tài chính, UBND tỉnh về việc triển khai kế hoạch chuyển nhượng vốn nhà nước (35% vốn điều lệ) tại Công ty.
3	821/STC-TCĐN	08/4/2019	Sở Tài chính	Văn bản của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước (35% VDL) tại

				Công ty.
4	738/UBND-KTTC	17/4/2019	UBND tỉnh	Văn bản của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước (35% VDL) tại Công ty.
5	88/TTr-WTN	8/5/2019	Người đại diện	Tờ trình của Người đại diện vốn trình Sở Tài chính, UBND tỉnh về việc dự toán chi phí thực hiện thoái vốn nhà nước (35% VDL) tại Công ty.
6	1093/STC-TCĐN	13/5/2019	Sở Tài chính	Văn bản của Sở Tài chính về việc phê duyệt dự toán chi phí thoái vốn nhà nước (35% VDL) tại Công ty.
7	1047/UBND-KTTC	23/5/2019	UBND tỉnh	Văn bản của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí thoái vốn nhà nước (35% VDL) tại Công ty.
8	Biên bản	29/5/2019	Ban thực hiện công tác thoái vốn	Thông qua dự thảo xây dựng tiêu chí mời chào đơn vị tư vấn thực hiện hồ sơ và thủ tục thoái vốn và mời chào đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
9	103/TB-CTN-HĐQT	05/6/2019	Hội đồng quản trị	Thông báo của HĐQT về việc mời chào đơn vị tư vấn thực hiện hồ sơ và thủ tục chào thoái vốn nhà nước
10	104/TB-CTN-HĐQT	05/6/2019	Hội đồng quản trị	Thông báo của HĐQT về việc mời chào đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
11	Biên bản	20/6/2019	Ban thực hiện công tác thoái vốn	Biên bản họp xét hồ sơ chào giá của các đơn vị tư vấn hồ sơ và thủ tục thoái vốn; đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
12	115/TTr-WTN-NĐD	24/6/2019	Người đại diện	Tờ trình của Người đại diện vốn trình Sở Tài chính, UBND tỉnh về

				việc lựa chọn và ký hợp đồng thuê tổ chức tư vấn hồ sơ và thủ tục thoái vốn nhà nước; xác định giá trị doanh nghiệp.
13	1619/STC-TCDN	26/6/2019	Sở Tài chính	Văn bản của Sở Tài chính về việc chọn, ký hợp đồng thuê tổ chức tư vấn hồ sơ và thủ tục thoái vốn nhà nước, xác định giá trị doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.
14	1444/UBND-KTTC	08/7/2019	UBND tỉnh	Văn bản của UBND tỉnh về việc chọn, ký hợp đồng thuê tổ chức tư vấn hồ sơ và thủ tục thoái vốn nhà nước, xác định giá trị doanh nghiệp tại Công ty CP Cấp thoát nước TNinh.
15	07.07/2019/HĐTV/WT N-BETA	12/7/2019	Hợp đồng tư vấn	Hợp đồng tư vấn ký kết giữa Công ty và đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần chứng khoán BETA
16	107/2019/HĐTV-ĐGCP/WTN-CPA VIETNAM	12/7/2019	Hợp đồng tư vấn	Hợp đồng tư vấn ký kết giữa Công ty và đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam.
17	145/WTN	01/8/2019	Hội đồng quản trị	Báo cáo công tác thoái vốn
18	190/TTr-TNW-NDD	03/10/2019	Người đại diện	Tờ trình về việc phê duyệt giá khởi điểm, phương thức chuyển nhượng và ủy quyền chuyển nhượng thực hiện thoái vốn nhà nước (35% vốn điều lệ) tại Công ty
19	115/TTr-TNW-NDD	07/11/2019	Người đại diện	Tờ trình về việc phê duyệt giá khởi điểm, phương thức chuyển nhượng và ủy quyền chuyển nhượng thực

				hiện thoái vốn nhà nước (35% vốn điều lệ) tại Công ty
20	2691/STC-QLCS	12/11/2019	Sở Tài chính	V/v phê duyệt giá khởi điểm để thoái vốn nhà nước (35%) và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.
21	7877/VP-TKTH	16/12/2019	UBND tỉnh	V/v Kết luận cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm để thoái vốn nhà nước (35%) và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

3. Kết quả hoạt động HĐQT

3.1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các nội Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/3/2019.
- Chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở Ban giám đốc triển khai thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành các văn bản về những vấn đề thực hiện tái cơ cấu tổ chức bộ máy.
- Thực hiện công tác công bố thông tin điện tử trên hệ thống CIMS, SSC, Website Công ty, với mã chứng khoán là WTN.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.
- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định công ty đại chúng.
- Công tác quản trị tài chính, được HĐQT chú trọng, việc kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động SXKD, XDCB thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch.

3.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và so sánh với 2 năm trước liền kề

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	N.2017	N.2018	N.2019	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Nước sản xuất	m ³	8.876.029	9.244.999	10.254.148	115,53	110,92
2	Nước tiêu thụ	m ³	7.312.767	7.595.762	8.219.639	112,40	108,21
3	Tỷ lệ hao	%	17,61	17,84	19,84	+2,23	+2,00
4	Doanh thu nước	1.000đ	55.130.068	58.528.563	63.411.030	115,02	108,34

5	DT DVCT	1.000đ	1.236.088	1.908.052	1.415.129	114,48	74,17
6	Lãi (Lỗ)	1.000đ	2.905.031	3.343.576	3.033.985	104,44	90,74
7	Tổng số lao động	Người	134	132	130	97,01	98,48
8	Nộp ngân sách	1.000đ	6.724.982	7.386.998	6.013.165	89,42	81,40
9	P.triển kh.hàng	Hộ	3.116	2.843	3.038	97,49	108,86

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2020:

- Sản lượng nước sản xuất: 10.843.469 m³
- Sản lượng nước tiêu thụ: 8.750.325 m³
- Tỷ lệ hao hụt: 19,30 %
- Tổng doanh thu: 66.645.460.003 đồng
 - Trong đó: - Doanh thu nước máy: 63.518.707.123 đồng
 - Dịch vụ công trình: 3.126.752.880 đồng
- Tổng chi phí: 65.017.354.341 đồng
 - Trong đó: - Chi phí nước máy: 59.637.690.377 đồng
 - Chi phí tài chính: 2.878.261.660 đồng
 - Chi phí dịch vụ công trình: 2.501.402.304 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.628.105.662 đồng
- Tổng quỹ lương: 15.297.088.000 đồng
 - Trong đó: - Quỹ lương Người lao động: 13.779.088.000 đồng
 - Quỹ lương Viên chức quản lý: 1.518.000.000 đồng

2. Các dự án, đề án đã và đang chuẩn bị thực hiện:

a. Công trình XD CB năm 2020:

- Tổng dự toán đầu tư XD CB năm 2020: 92.343.120.000 đồng
- Trong đó: + Đầu tư lưới cấp nước: 20.143.120.000 đồng
 - + Tổng chiều dài phát triển mạng lưới cấp nước: 114.968 m
 - + Đầu tư các công trình khác: 72.200.000.000 đồng

b. Trọng tâm thực hiện các công trình chủ yếu như sau:

- Mở rộng mạng lưới cấp nước
- Thu hồi mặt bằng, lập và trình phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I (*Quyết định 5109/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Trảng Bàng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án nhà máy cung cấp nước sạch huyện Trảng Bàng*)
 - Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Tây Ninh giai đoạn I: 18.000 m³/ngày lên 30.000 m³/ngày. Đầu tư mạng lưới cấp nước thị trấn huyện Dương Minh Châu.
 - Đầu tư mạng lưới cấp nước và trạm cấp nước Tân Biên công suất 2.000 m³/ngày.
 - Đầu tư mạng lưới cấp nước và xây dựng nhà máy nước hồ Tha La Tân Châu công suất giai đoạn I là 5.000 m³/ngày.

c. Các dự án, đề án đã và đang tiếp tục thực hiện:

- Chống thất thoát nước.
- Hồ sơ điều chỉnh giá nước.
- Lập bản đồ quản lý nguồn nước.
- Công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng trách nhiệm quyền lợi.
- Công tác quản trị và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

3. Giải pháp thực hiện:

Phát huy nhữ kết quả đạt được của năm 2019, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành sản xuất, kinh doanh, phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, giảm thất thoát nước, tiếp tục phối hợp thực hiện hồ sơ điều chỉnh giá nước, xây dựng cơ chế kiểm soát quản trị hiệu quả. Cần tập trung các giải pháp sau:

a. Giải pháp về cơ cấu nguồn vốn.

- Tiếp tục bám sát phối hợp với Sở Tài chính về thoái vốn nhà nước 35%.
- Kế hoạch tài chính 2020 đáp ứng các nhu cầu phát triển của Công ty.
- Kế hoạch phát hành vốn, vay vốn.

b. Giải pháp về công nghệ.

- Tiếp tục khai thác những tính năng ưu việt của hóa đơn điện tử. Khai thác nhiều phương thức thu
- Lập bản đồ quản lý nguồn nước.
- Cải tạo nâng cấp nhà máy nước.
- Triển khai xây dựng cơ chế quản lý ISO
- Tiếp tục khai thác chia sẻ thông tin online đạt hiệu quả.
- Thực hiện một số giải pháp để tăng cường nguồn nước, chất lượng nước

c. Giải pháp về quản trị.

- Xây dựng và ban hành các quy chế.
- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu.
- Triển khai 5S, KPI
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự phục vụ khách hàng.

d. Giải pháp lãnh đạo, quản lý, điều hành.

- Theo dõi sát sao kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước năm 2020 để hoàn thành kế hoạch.
- Triển khai thi công các tuyến ống phân phối từ nguồn vốn KHCB, và khai thác khách hàng trên các tuyến ống đã lắp đặt trước đây để nâng cao sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu. Tập trung xem xét mở rộng các tuyến ống vào các hẻm khu dân cư với mô hình Công ty và khách hàng hợp tác.
- Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện giải tỏa đền bù dự án nhà máy cung cấp nước sạch Trảng Bàng.
- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát nước. Triển khai chương trình quản lý mạng lưới cấp nước.
- Triển khai thực hiện cấp nước an toàn.

- Điều chỉnh tiền lương theo hướng trách nhiệm gắn liền quyền lợi.

e. Giải pháp về chất lượng và giá nước.

- Cuối năm 2019, Công ty thành lập Phòng Quản lý chất lượng nước, không ngừng cải thiện chất lượng nước và tăng tính phục vụ, dịch vụ cho khách hàng. Qua quá trình phát triển đơn vị đạt được một số thành tựu quan trọng tạo tiền đề cho bước phát triển mới trong những năm tiếp theo như: Cấp nước phục vụ sinh hoạt ổn định, liên tục với áp lực tốt nhất, chất lượng nước cấp đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” của Bộ Y tế.

- Phối với các sở, ban ngành phê duyệt hồ sơ giá nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Chúng tôi sẽ cố gắng nỗ lực hết mình đạt được mục tiêu tăng trưởng về sản lượng, doanh thu, hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích lâu dài cho quý vị cổ đông vì sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ.
- HĐQT, BKS, BGD.
- Lưu: Thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Thành Nghiêm

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả hoạt động SXKD năm 2019
và phương hướng hoạt động SXKD năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Công ty có hệ thống cấp nước đô thị trên 6/9 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Công suất thiết kế cung cấp nước sạch của Công ty là 34.200 m³/ngày đêm. Trong đó: Nhà máy nước Tây Ninh (xử lý nước mặt) công suất 18.000 m³/ngày đêm, phục vụ cấp nước cho Thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành, thị trấn Châu Thành và một số vùng phụ cận; hệ thống cấp nước ở các huyện khai thác nước ngầm bao gồm: huyện Gò Dầu công suất 2.800 m³/ngày đêm, thị xã Trảng Bàng có hệ thống cấp nước: khu thị xã Trảng Bàng có công suất 2.400 m³/ngày và khu công nghiệp Trảng Bàng có công suất 4.200 m³/ngày, huyện Bến Cầu có hệ thống cấp nước 2.800 m³/ngày, huyện Châu Thành có hệ thống cấp nước 2.800 m³/ngày và thị xã Hòa Thành có công suất 1.200 m³/ngày (đưa vào khai thác tháng 7/2019).

Đến 31/12/2019, Công ty quản lý và cấp nước cho khoảng 33.955 khách hàng với sản lượng tiêu thụ năm 2019 là 8.219.639 m³, trong đó đối tượng sử dụng nước sinh hoạt chiếm 72,54% (năm 2018: 69,20%); đối tượng cơ quan hành chính sự nghiệp chiếm 5,61% (năm 2018: 5,75%); sản xuất vật chất, doanh nghiệp chiếm 9,67% (năm 2018: 9,2%); khu công nghiệp chiếm 8,91% (năm 2018: 13,13%); đối tượng kinh doanh dịch vụ chiếm 3,27% (năm 2018: 2,72%)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019.

- Năm 2019, do Công ty khai thác thủy lợi Dầu Tiếng Phước Hòa triển khai bê tông hóa kênh Tây nên tình trạng chất lượng nước thô Hồ Dầu Tiếng có các chỉ tiêu độ màu, độ đục, rong tảo và mangan cao hơn mức bình thường các năm trước và thường thay đổi bất thường, Vì vậy việc xử lý nước đạt tiêu chuẩn quy định rất khó khăn, phát sinh lớn chi phí hóa chất, điện năng và đôi lúc phải xả bỏ nước cấp ra mạng lưới do đổi màu nước...

- Hoạt động chỉnh trang và nâng cấp đường nội thị của các đơn vị thi công đã làm bề ống nước của Công ty gây thất thoát lượng nước khá lớn.

- Khách hàng lắp đặt đồng hồ nước nhưng không sử dụng nước chiếm 11,26% (kỳ 12/2019 là 3.822/33.955 khách hàng)

- Đơn giá khoán ghi và thu tại chỗ được điều chỉnh là 5.000 đồng/đồng hồ.

- Tháng 8/2019 công tác khoán cho bộ phận trực tiếp được triển khai áp dụng (tính KPI trên các tiêu chí nước sản xuất, nước tiêu thụ, tỷ lệ hao, lắp đặt ống ngành, thay đồng hồ nước cho khách hàng) từng bước ổn định, chuyên nghiệp hơn.

Mặc dù đối mặt với khó khăn và thách thức, nhưng CBCNV trong Công ty đã rất nỗ lực đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ổn định sản xuất và đạt được kết quả hoạt động SXKD năm 2019 như sau:

1. Nước sản xuất, nước tiêu thụ, tỷ lệ hao hụt, doanh thu nước máy:

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
						Thực hiện 2019/2018	TH/KH 2019
a	b	c	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Nước sản xuất	m ³	9.244.999	9.690.652	10.254.148	110,92	105,81
2	Nước tiêu thụ	m ³	7.595.762	7.998.459	8.219.639	105,30	102,77
3	Tỷ lệ hao hụt	%	17,84	17,46	19,84	2,00	2,38
4	Doanh thu nước trước thuế VAT	1.000 đ	58.528.563	61.631.516	63.411.030	108,34	102,89

2. Kết quả kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: 1000 đồng

Diễn giải	Doanh thu		Chi phí		Lãi (+), lỗ (-)	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1. Hoạt động SXKD nước	61.681.516	63.414.251	62.467.526	61.392.567	-786.010	2.021.684
1.1. Nước máy	61.631.516	63.411.030	59.767.526	58.757.730	1.863.990	4.653.300
1.2. Hoạt động tài chính	50.000	3.221	2.700.000	2.634.837	- 2.650.000	- 2.631.616
2. Hoạt động kinh doanh ≠	1.610.000	1.421.401	1.205.000	5.740	405.000	1.415.661
2.1. Dịch vụ công trình	1.600.000	1.415.129	1.200.000		400.000	1.415.129
2.2. Khác	10.000	6.272	5.000	5.740	5.000	532
Tổng cộng:	63.291.516	64.835.652	63.672.526	61.398.307	-381.010	3.437.345

3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019:

3.1. Phát triển mạng lưới cấp nước:

- Tổng chiều dài kế hoạch: 117.160 m

Trong đó: • Ống D315: 3.750 m

• Ống D225: 4.455 m

• Ống D160: 10.250 m

• Ống D110: 31.595 m

• Ống D63: 55.540 m

- Tổng giá trị khái toán: 33.295.604.000 đồng
- Tổng chiều dài thực hiện: 64.923 m đạt 55,42% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Ống D315: 78 m
- Ống D225: 4.488 m
- Ống D160: 2171 m
- Ống D110: 21.572 m
- Ống D63: 36.623 m

- Tổng giá trị quyết toán: 14.189.000.000 đồng đạt 42,62% so với khái toán.

3.2. Đầu tư máy móc thiết bị và công trình khác: 515.688.000 đồng

- Hệ thống xử lý sắt-mangan giếng Long Thành Trung CS 50m³/h: 373.992.000 đồng;
- Bơm chìm cấp 2 Trạm Lò Gạch: 52.500.000 đồng;
- Bơm trục ngang NBG 65-50-160/175AFBBQQE Q = 54 m³/h, H = 37m Grundfos (Bến Cầu): 52.646.000 đồng;
- Máy soi màu cầm tay DR900 (Trạm CN Châu Thành): 36.550.000 đồng;

5. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý

- Chấp hành đúng quy định về sổ sách kế toán, quản lý tài chính chặt chẽ, tiết kiệm; sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn; tuân thủ chế độ báo cáo tài chính công khai, minh bạch; hạch toán, kê khai thuế đúng đủ và kịp thời.
- Xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản lý giá vật tư, lượng tồn kho hợp lý; giám sát chặt chẽ các hợp đồng kinh tế.
- Đội Xây lắp được hình thành và đi vào hoạt động đã đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình của Công ty. Chi phí nhân công khoán cho Đội Xây lắp theo tỷ lệ hợp lý làm giảm rất lớn giá trị quyết toán các công trình.
- Từ tháng 05/2018, Công ty áp dụng hóa đơn điện tử, đồng thời phát triển nhiều phương thức thu để khách hàng thuận tiện lựa chọn như thu tại nhà, thu tại quầy, ngân hàng thu hộ (năm 2018 Công ty liên kết được 4 ngân hàng: Vietin bank; ĐôngA bank; Sacombank; BIDV và tiếp tục liên kết với một số ngân hàng khác).
- Xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quy chế phối hợp phục vụ cho công tác điều hành hoạt động của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2020.

Với những khó khăn của năm 2019 còn đọng lại, năm 2020 là năm thứ năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, thuận lợi và thách thức đan xen, Công ty tiếp tục tập trung mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn hiện hữu và địa bàn mới huyện Dương Minh Châu, Tân Biên và Tân Châu thực hiện các giải pháp nâng công suất Nhà máy xử lý nước, khởi công xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng, Nhà máy nước Tân Châu và Trạm cấp nước Tân Biên nhằm đáp ứng nhu cầu nước sạch ngày

càng tăng của khách hàng, khai thác tối đa năng lực cung cấp nước, giảm giá thành và tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2020:

(kèm theo KH SXKD năm 2020)

- Sản lượng nước sản xuất:	10.650.585 m ³
- Sản lượng nước tiêu thụ:	8.633.035 m ³
- Tỷ lệ hao hụt:	18,94 %
- Tổng doanh thu:	67.296.009.948 đồng
Trong đó: • Doanh thu nước máy:	66.570.846.787 đồng
• Doanh thu tài chính	0 đồng
• Dịch vụ công trình:	725.163.161 đồng
• Thu nhập khác:	0 đồng
- Tổng chi phí:	67.100.673.442 đồng
Trong đó: • Chi phí nước máy:	63.992.666.907 đồng
• Chi phí tài chính:	2.527.876.006 đồng
• Chi phí dịch vụ công trình:	580.130.529 đồng
• Chi phí khác:	0 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	195.336.506 đồng
- Tổng quỹ lương:	15.253.700.056 đồng
Trong đó: • Quỹ lương Người lao động:	13.738.431.080 đồng
• Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.515.268.976 đồng

2. Công tác đầu tư

2.1. Công trình XD CB năm 2020:

- Tổng dự toán đầu tư XD CB năm 2020:	92.343.120.000 đồng
Trong đó: • Đầu tư mạng lưới cấp nước:	20.143.120.000 đồng
(Tổng chiều dài phát triển mạng lưới cấp nước: 114.968 m)	
• Đầu tư MMTB và các công trình khác:	72.200.000.000 đồng

Bao gồm:

1. Cải tạo nâng công suất N/m nước Tây Ninh giai đoạn I: 18.000 m ³ /ngày lên 30.000 m ³ /ngày đêm.	14.700.000.000 đ
2. Dự án Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I, công suất 30.000 m ³ /ngày đêm.	1.000.000.000 đ
3. Dự án nhà máy nước Tân Châu giai đoạn I, công suất 5.000 m ³ /ngày đêm.	18.500.000.000 đ

4. Dự án nhà máy nước Tân Biên giai đoạn I, công suất 1.000 m ³ /ngày đêm.	15.500.000.000 đ
5. Dự án Trạm bơm tăng áp Núi Bà 5000 m ³ /ngày đêm.	18.000.000.000 đ
6. Phần mềm DVKH và CSKH.	1.000.000.000 đ
7. Tư vấn và phân vùng tách mạng chống thất thoát.	1.500.000.000 đ
8. Thiết bị phòng chống thất thoát.	1.000.000.000 đ
9. Dụng cụ thí nghiệm Phòng Quản lý chất lượng nước.	1.000.000.000 đ

2.2. Trọng tâm thực hiện các công trình chủ yếu như sau:

- Mở rộng mạng lưới cấp nước
- Thu hồi mặt bằng, lập và trình phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I;
- Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Tây Ninh giai đoạn I: 18.000 m³/ngày lên 30.000 m³/ngày. Đầu tư mạng lưới cấp nước thị trấn huyện Dương Minh Châu;
- Đầu tư mạng lưới cấp nước và trạm cấp nước Tân Biên công suất 2.000 m³/ngày;
- Đầu tư mạng lưới cấp nước và xây dựng nhà máy nước hồ Tha La Tân Châu công suất giai đoạn I là 5.000 m³/ngày.

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Với phương châm từng bước tháo gỡ khó khăn, nâng cao giá trị tăng thêm cho khách hàng, tăng mật độ bao phủ khách hàng sử dụng nước Công ty chỉ ra một số giải pháp cơ bản trọng tâm là thực hiện 03 chỉ số dẫn dắt (quản trị nội bộ, xu hướng phát triển và khách hàng) khi thực hiện tốt thì chỉ số tài chính là hệ quả của 03 chỉ số trên.

1. Giải pháp về quản lý sản xuất

- Thực hiện đánh giá đúng về triển vọng phát triển cấp nước trên địa bàn để đưa ra kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế;
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước;
- Xây dựng và triển khai thực hiện lương theo năng suất làm việc của các bộ phận quản lý của Công ty;
- Tổ chức thi công công trình ngay từ đầu năm 2020 những công trình năm 2019 chuyển sang, công trình đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trong năm 2020. Trong đó phân bổ một số công trình về cho các đội trạm có năng lực tổ chức thi công nhằm giảm áp lực lên Đội xây lắp và cùng hoàn thành nhiệm vụ;
- Tiếp tục xem xét, hoàn chỉnh ban hành các quy chế như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế phối hợp giữa Chi bộ, Công đoàn với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc;

- Khởi kiện Indeco vì cấp nước chồng lấn vùng phục vụ cấp nước của Công ty tại Khu công nghiệp Trảng Bàng.

2. Giải pháp về quản lý phát triển khách hàng.

- Ứng dụng phần mềm quản lý và chăm sóc khách hàng của DNP Water;
- Ứng dụng và cập nhật dữ liệu hoàn chỉnh chương trình quản lý mạng lưới cấp nước; xây dựng chương trình quản lý trạng thái nước các khu vực có nước cấp của Công ty và những khu vực dự kiến phát triển mạng lưới cấp nước;
- Chuyển đổi hình thức thu tiền nước bằng tiền mặt sang hình thức thu tiền nước online qua hệ thống ngân hàng, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.
- Vận động phục hồi sử dụng nước đối với khách hàng sử dụng nước bằng 0 quá 3 kỳ ghi nước.
- Rút ngắn thời lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng không quá 03 ngày. Giải quyết khiếu nại khiếu kiện của khách hàng trong ngày.
- Tập trung di dời đồng hồ nước từ vị trí khó đọc chỉ số đến vị trí dễ đọc chỉ số. Thường xuyên kiểm tra chì niêm đồng hồ, hộp bảo vệ đồng hồ.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của Công ty giao đạt hiệu quả cao;
- Tuyển dụng nhân sự cần thiết phù hợp với số lượng và năng lực chuyên môn.
- Chú trọng nâng cao năng lực và văn hóa ứng xử cho người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Tổ chức cho CBCNV tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và các kỹ năng khác. Các cán bộ kỹ thuật phải tham gia thi đổi hoặc cấp chứng chỉ hành nghề đảm bảo theo quy định.

4. Giải pháp về giảm thất thoát nước.

Chống thất thoát nước là một trong những mục tiêu chủ yếu mà Công ty đặt ra trong kế hoạch phát triển hàng năm. Cụ thể như sau:

- Thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án chống thất thoát nước. Tiếp tục và duy trì công tác dò tìm chống thất thoát nước. Triển khai chương trình quản lý mạng lưới cấp nước. Thực hiện phân vùng tách mạng chống thất thoát nước theo phương án của đơn vị tư vấn. Đầu tư thiết bị hiện đại để tăng cường rà soát, kiểm tra chống thất thoát qua tuyến ống truyền tải, ống nước cấp và đầu nối đồng hồ nước;
- Triệt để thực hiện công tác thay đồng hồ đến hạn kiểm định;
- Các phòng ban trong Công ty phối hợp với các đơn vị sản xuất tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực đang quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát nước;
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng dân cư trong việc chống thất thoát nước.

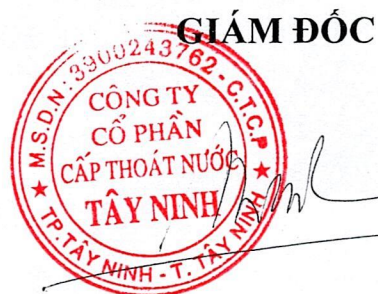
5. Giải pháp về tài chính.

Sử dụng triệt để nguồn hiện có của Công ty để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Huy động vốn để khởi các dự án quan trọng trong năm 2020.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các giải pháp thực hiện. Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Chế Bảo



**CÔNG TY CP CẤP THOÁT
NƯỚC TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 10 tháng 1 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH NĂM 2019

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP cấp thoát nước Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Đại hội thành lập công ty cổ phần cấp thoát nước Tây Ninh ngày 02/3/2016 đã bầu ra ban kiểm soát gồm 3 thành viên, các thành viên ban kiểm soát đã thống nhất việc phân công các thành viên ban kiểm soát như sau:

- Ông Đinh Công Tuấn – Trưởng ban.
- Ông Trần Ngọc Công – Thành viên
- Bà Trương Thuỳ Dương – Thành viên

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá công tác quản lý điều hành của công ty năm 2019. Ban Kiểm Soát thống nhất báo cáo trình Đại Hội đồng cổ đông với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong năm 2019.

Trong năm ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình làm việc và phân công cụ thể cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Việc giám sát, kiểm tra công tác quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2019 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2019 theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính.

Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra những kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Trong năm 2019 ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của các cổ đông về công tác quản lý điều hành của công ty.

Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Hiện tại thành viên HĐQT gồm 05 thành viên sau:

- Ông Trịnh Thành Nghiêm – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên.
- Ông Ngô Đức Vũ – Thành viên.
- Ông Lều Mạnh Huy – Thành viên.
- Ông Trịnh Kiên – Thành viên.

Qua công tác giám sát Ban kiểm soát nhận thấy tất cả các phiên họp được thực hiện đúng quy định của Điều lệ công ty, nội dung, Nghị quyết các cuộc họp đều thuộc thẩm quyền nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu sở hữu vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2019

- Cổ phần Nhà nước (UBND tỉnh Tây Ninh) : 35%
- Công ty Cp đầu tư ngành nước NDP : 34,5%
- Cty CP SXKD nước sạch số 3 Hà Nội : 25%
- Cổ đông khác : 5,5%

2. Công tác điều hành của Ban giám đốc.

Ban giám đốc đã thực hiện kịp thời các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội thông qua. Ban giám đốc thực hiện tốt công tác

quản lý nhân sự và thực hiện đúng đủ các chính sách cho người lao động. Kết quả lợi nhuận đạt 3,033 tỷ đồng.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

Trong năm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động tại công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng giao ban công ty đều có mời Ban kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được sự nhất trí cao và cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban kiểm soát.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Công tác lập chứng từ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ báo cáo tài chính và qua kiểm tra, kiểm soát các tài liệu chứng từ kế toán Ban kiểm soát nhận thấy:

Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ, gọn gàng, đúng biểu mẫu đối với chứng từ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Quyết toán công trình xây dựng.

+ Tuy nhiên còn chứng từ số 57 chi tiền mặt ngày 31/01/2019 thực hiện chi chưa đúng đối tượng theo hợp đồng và Luật quản lý thuế hiện hành.

Phòng tài chính kế toán chưa in, chưa có chữ ký của người có thẩm quyền mà chỉ hạch toán trên chương trình kế toán các loại chứng từ sau:

+ Các bút toán trích khấu hao, phân bổ công cụ dụng cụ, thẻ tài sản, bản phân bổ công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản.

+ Chưa tách danh sách tài sản đã hết khấu hao mà còn sử dụng trong kinh doanh, chưa có báo cáo kiểm kê với loại tài sản này.

+ Công tác in và lưu trữ sổ kế toán mà chỉ lưu sổ điện tử và khoá sổ điện tử các năm 2016 và 2017, 2018, 2019

Do đó kiểm soát đề nghị Ban điều hành chỉ đạo phòng kế toán tài chính hoàn thiện các vấn đề nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác triển khai thực hiện kế hoạch và kết quả kinh doanh 2019

2.1 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được.

Qua số liệu thể hiện tại Bảng 1 cho thấy:

Năm 2019 có những khó khăn như việc chất lượng nước thô có nhiều biến động do đơn vị chủ quản cắt nước để bê tông hoá kênh, ngoài ra việc tranh chấp vùng cấp nước với công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Trảng Bàng. Tuy nhiên doanh thu vẫn tăng trưởng 7,26% so với năm 2018.

Về lợi nhuận công ty thực hiện đạt 3,033 tỷ đồng giảm 0,4 tỷ đồng so 2018.

2.2 Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính

Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2019 thể hiện tại

Bảng 2: Tình hình tài sản nguồn vốn của công ty ngày 31/12/2019

Nhìn chung tình hình tài chính của công ty như sau:

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 168,6 tỷ đồng, giảm 4,71% so với thời điểm 31/12/2018;

Đối với nhóm tài sản dài hạn ít có sự biến động và sự biến động ở nhóm tài sản ngắn hạn cụ thể là phải thu ngắn hạn.

Đối với nguồn vốn thì sự biến động mạnh là nợ dài hạn, nguyên nhân của sự biến động này là việc công ty chi trả vay dài hạn.

Phản ánh một số chỉ tiêu phân tích tài chính (Bảng 3) cho thấy tài sản nguồn vốn bảo đảm, khả năng thanh toán tốt, riêng tỷ suất lợi nhuận chỉ đạt 4,68%.

Tuy nhiên đối với công ty hoạt động trong lĩnh vực cấp nước thì các tài sản cố định không có tính thanh khoản cao nên các chỉ số về khả năng thanh khoản chỉ mang tính đánh giá chung. Do vậy đối với Ban điều hành công ty nên cân trọng trong việc vay và chuẩn bị nguồn trả lãi và gốc vay.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2019, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Có kế hoạch thực hiện tốt nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Cần định hướng rõ, cụ thể hơn nữa mục tiêu “kinh doanh là phục vụ khách hàng” để đạt được sự tương tác hiệu quả với khách hàng dùng nước. Chú trọng phát triển khách hàng ở những tuyến ống đã đầu tư bên cạnh việc duy trì tính ổn định, hiệu quả hoạt động và gia tăng phát triển khách hàng để khai thác triệt để công suất các tuyến ống hiện hữu;
- Hội Đồng quản trị, Ban giám đốc cần có biện pháp nhắc nhở bộ phận kế toán đến nay vẫn không in đóng sổ và lưu trữ sổ kế toán theo Điều 24 khoản 2 Luật kế toán “*Sổ kế toán phải ghi rõ tên đơn vị kế toán; tên sổ; ngày, tháng, năm lập sổ; ngày, tháng, năm khóa sổ; chữ ký của người lập sổ, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; số trang; đóng dấu giáp lai*”.
- Công ty phải tách danh sách tài sản đã hết khấu hao mà con sử dụng trong kinh doanh để theo dõi quản lý, kiểm kê với loại tài sản này.
- Công ty phải in bảng khấu hao, bảng phân bổ công cụ dụng cụ theo đúng quy định.
- Nếu công ty lưu sổ kế toán điện tử phải đúng quy định tại điều 16;17 Luật kế toán và Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11,

- Công ty cần ban hành các quy chế như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài chính, quy chế mua hàng, quy chế xuất nhập kho. Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kính trình Hội đồng quản trị xem xét và thông qua trước khi trình Đại hội cổ đông năm 2020.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐINH CÔNG TUÂN